

**UBND HUYỆN HÒN ĐẤT
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *51A* /VP-TH

Hòn Đất, ngày *25* tháng 3 năm 2020

V/v triển khai Kế hoạch sản xuất
lúa Hè Thu 2020

Kính gửi:

- Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Trưởng đài Truyền thanh huyện;
- Trưởng trạm: Khuyến nông, Trồng Trọt và BVTV;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Ủy ban nhân dân huyện nhận được Kế hoạch số 25/KH-SNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc sản xuất lúa Hè Thu 2020 (kèm theo).

Phó Chủ tịch UBND huyện, Đào Xuân Nha có ý kiến chỉ đạo:

Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp Đài Truyền thanh huyện, Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và BVTV, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chi tiết của ngành để phối hợp và triển khai thực hiện.

Văn phòng HĐND và UBND truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND huyện đến Thủ trưởng các đơn vị biết để thực hiện. / *ngk*

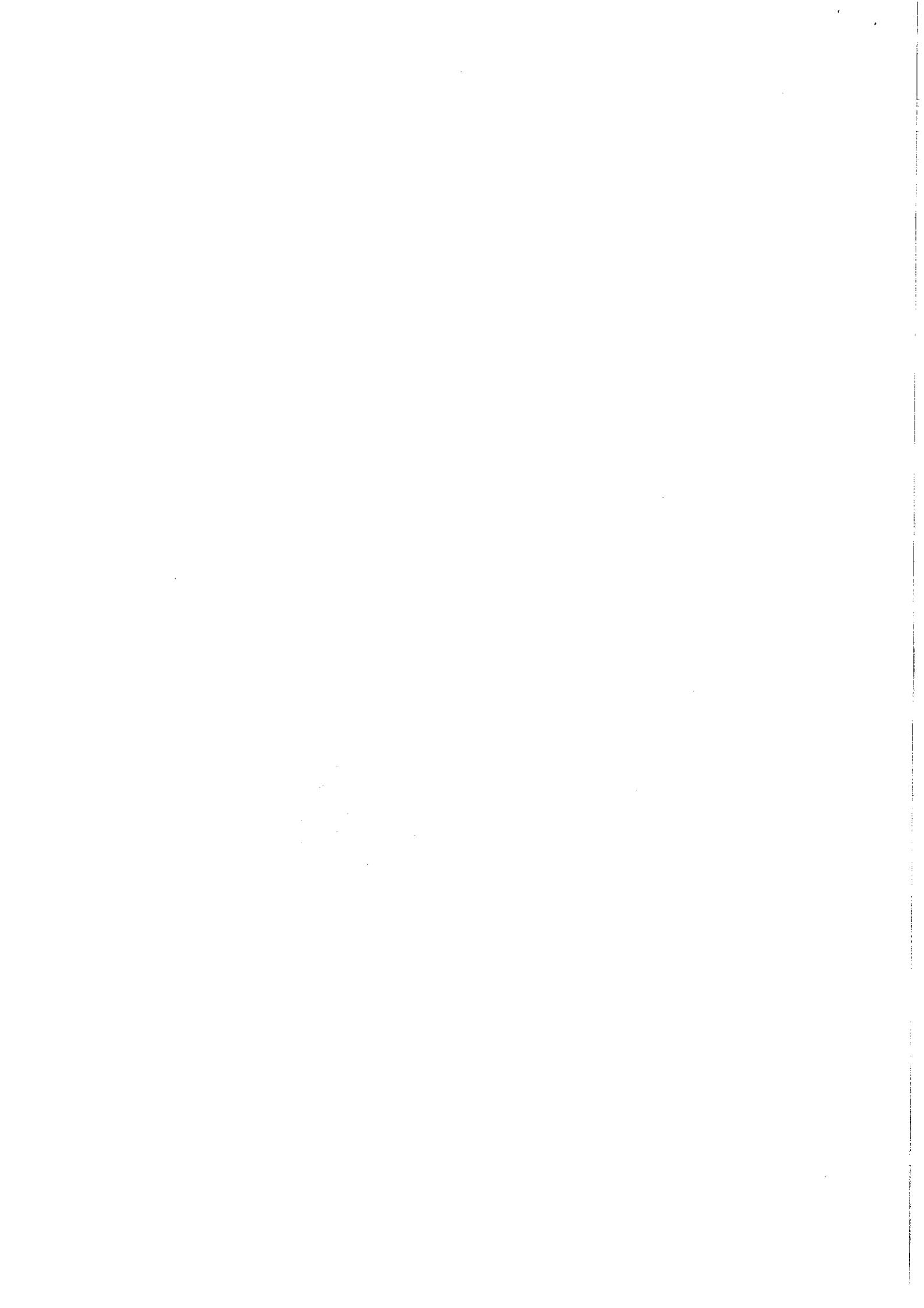
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Đăng Website Hòn Đất;
- Lưu: VT, nmlap.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đỗ Thị Hồng Phương



Số: 25 /KH-SNNPTNT

Kiên Giang, ngày 19 tháng 03 năm 2020

KẾ HOẠCH
Sản xuất lúa vụ Hè Thu 2020

VĂN PHÒNG HỖND-UBND H.HÒN ĐẤT

Số: ...5.7.1.....
ĐẾN Ngày: ...19/3.....
Chuyển: ...CN...lập...M1.....
Lưu hồ sơ số:

I. Kế hoạch sản xuất lúa Hè Thu 2020

1. Chỉ tiêu sản xuất

Chỉ tiêu sản xuất lúa Hè Thu 2020: Diện tích 284.000 ha, năng suất 5,49 tấn/ha, sản lượng 1.558.667 tấn.

(Đính kèm biểu 1)

2. Lịch thời vụ

- **Đợt 1 từ ngày 20 – 30/3/2020:** một phần diện tích của các huyện Tân Hiệp, Giồng Riềng và Giang Thành.

- **Đợt 2 từ ngày 15 – 25/4/2020:** phần diện tích còn lại của các huyện Tân Hiệp, Giồng Riềng và một phần của huyện Châu Thành, phía Bắc quốc lộ 80 của huyện Hòn Đất.

- **Đợt 3 từ ngày 15 – 25/5/2020:** khu vực phía Bắc quốc lộ 80 của các huyện vùng Tứ giác Long Xuyên, các khu vực còn lại của vùng Tây sông Hậu (trừ khu vực ven sông Cái Bé, Cái Lớn).

- **Đợt 4 từ ngày 05 – 25/6/2020:** bao gồm phía Nam quốc lộ 80 của vùng Tứ giác Long Xuyên, khu vực ven sông Cái Lớn, Cái Bé và các huyện vùng U Minh Thượng.

3. Cơ cấu giống lúa

- Nhóm giống lúa chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu gồm: (1) nhóm giống gạo thơm, đặc sản: ST24, Đài thơm 8, RVT, ... và (2) nhóm giống hạt dài, năng suất cao, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, chống chịu sâu bệnh tốt, gồm: OM5451, GKGI, OM2517, OM6976, OM4900, OM7347... và (3) nhóm giống hạt tròn Japonica và nếp như: ĐS1... (nhóm này chỉ nên sản xuất khi có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp). Tùy theo điều kiện, vùng sản xuất và hợp đồng bao tiêu sản phẩm để địa phương bố trí diện tích sản xuất từng phân nhóm giống cho phù hợp.

- Nhóm giống có chất lượng trung bình, năng suất cao như: IR50404, OM576... Nhóm giống này dễ sản xuất, thích nghi rộng, nhưng chất lượng gạo

trung bình, nên chỉ phát triển khoảng < 15% diện tích sản xuất và bố trí sản xuất trên diện tích ruộng mới đưa vào sản xuất.

4. Các giải pháp chỉ đạo sản xuất

- Tiếp tục hướng dẫn chăm sóc, thu hoạch dứt điểm đối với diện tích lúa Đông Xuân 2019-2020 còn lại.

- Căn cứ vào khung lịch gieo sạ lúa Hè Thu 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện đúng lịch gieo sạ; hướng dẫn chuẩn bị tốt các điều kiện về lúa giống đạt phẩm cấp, cải trực làm đất, cách vụ 2-3 tuần, cải tạo mặn các cánh đồng vùng ven biển, triển khai đúng tiến độ và hoàn thành kế hoạch sản xuất vụ lúa Hè Thu 2020.

- Tăng cường công tác quản lý giống lúa, tăng diện tích sản xuất giống chất lượng cao trong từng vụ sản xuất; kết hợp chỉ đạo sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm; xây dựng, chuyển giao, nhân rộng các chương trình, mô hình khuyến nông có hiệu quả; chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở vùng sản xuất lúa kém hiệu quả,... góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và đảm bảo tăng trưởng của ngành.

- Tập trung công tác theo dõi về diễn biến thủy văn, hạn mặn để có dự báo, cảnh báo cụ thể tình trạng xâm nhập mặn ở từng khu vực, nhằm ứng phó kịp thời linh hoạt và hiệu quả, hạn chế đến mức tối thiểu về thiệt hại sản xuất do hạn mặn.

- Chi cục Thủy lợi phối hợp với các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra cống, 197 đập tạm ngăn mặn trên các kênh đảm bảo an toàn ngăn mặn, giữ ngọt bảo vệ sản xuất và nước sinh hoạt cho nhân dân; vận hành tốt hệ thống công điều tiết nước.

- Thanh tra Sở Nông nghiệp-PTNT có kế hoạch tăng cường quản lý kiểm tra chất lượng giống lúa, vật tư nông nghiệp, các công trình thủy lợi. Phối hợp với các huyện, thị, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra các điểm mua bán giống lúa, phân bón, thuốc BVTV... ngăn chặn kịp thời các trường hợp giống lúa, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng.

- Đề nghị UBND các huyện, thành phố tiếp tục theo dõi tình hình hạn, xâm nhập mặn để kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó. Tuyên truyền, vận động người dân kiểm tra chất lượng nước trước khi bơm tưới, nạo vét kênh mương nội đồng tích trữ nước, sử dụng nguồn nước một cách khoa học, tiết kiệm, hợp lý để đảm bảo đủ nước đến cuối vụ sản xuất. Khuyến cáo người dân tập trung cho sản xuất vụ Hè Thu đúng lịch thời vụ nhằm tránh rủi ro do hạn, mặn và rầy nâu gây ra.

- Thực hiện tốt các nội dung theo Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn trên diện rộng thuộc địa bàn tỉnh Kiên Giang.

II. Tổ chức thực hiện

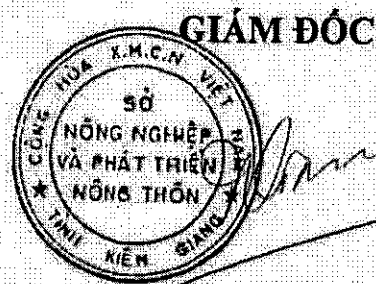
1. Sở Nông nghiệp & PTNT giao cho các đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị phối hợp với các huyện, thành phố triển khai thực hiện nhằm phục vụ tốt cho sản xuất lúa vụ Hè Thu 2020.

2. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & PTNT/Kinh tế triển khai, thực hiện các biện pháp theo kế hoạch của ngành chuyên môn hướng dẫn. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chỉ đạo lịch gieo sạ, biện pháp chăm sóc và bảo vệ cho sản xuất, sử dụng nhóm giống lúa chất lượng cao rong sản xuất đạt từ 80% trở lên.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để xem xét có hướng chỉ đạo cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban giám đốc Sở;
- UBND các huyện, TP (trừ PQ, KH, HT);
- Phòng NN-PTNT/Kinh tế các huyện, tp;
- Các đơn vị thuộc Sở: KHTC, TT&BVTV, KN, TTG, Thủy lợi.
- Lưu: VT, ndkhanh.



Nguyễn Văn Tâm

Người ký: Sở Nông nghiệp và phát triển
nông thôn

Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang

Thời gian ký: 10.02.2020 14:25:02 +07:00



BIÊN BẢN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT LÚA VỤ HÈ THU 2020
(Đính kèm Kế hoạch số 5 /KH-SNNPTNT, ngày 19 /3/2019 của Sở Nông nghiệp-PTNT)

Số TT	Huyện, thị, tp	Kết quả sản xuất lúa vụ Hè Thu 2019			Kế hoạch sản xuất lúa vụ Hè Thu 2020		
		Diện tích (ha)	Năng suất (t/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (t/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Giang Thành	29.350	5,52	161.974	29.200	5,53	161.600
2	Kiên Lương	23.000	5,63	129.587	23.000	5,52	127.000
3	Hòn Đất	78.901	5,23	412.509	79.000	5,17	408.700
4	Rạch Giá	5.417	5,18	28.079	5.537	5,24	29.000
5	Châu Thành	19.337	5,18	100.128	19.000	5,30	100.700
6	Tân Hiệp	36.803	5,30	195.065	36.803	6,00	220.800
7	Giồng Riềng	46.737	5,42	253.198	47.000	5,62	264.000
8	Gò Quao	26.148	5,79	151.334	26.000	5,52	143.500
9	An Biên	8.323	5,45	45.370	7.160	5,24	37.500
10	An Minh	100	5,40	540	100	6,00	600
11	Vĩnh Thuận	5.310	5,74	30.498	3.700	5,75	21.267
12	U Minh Thượng	10.745	5,60	60.151	7.500	5,87	44.000
Tổng cộng:		290.171	5,41	1.568.433	284.000	5,49	1.558.667